

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày 28-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vi Ngọc Trung
2. Bà Hà Thị Yên

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tiến, Thư ký -
Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa: Bà
Vi Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xét xử
sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021; Theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 37/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10
năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** - Sinh năm 1978.

Nơi sinh: Xã Tượng Văn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKTT và nơi ở hiện nay: Thôn Đa Hậu, xã Tượng Văn, huyện Nông
Cống, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Tôn giáo:
Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
Đảng viên; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1946; Con
bà: Lâm Thị H, sinh năm 1949; Vợ: Lê Thị H, sinh năm 1980. Con có 02, lớn nhất
sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2021 đến ngày 19/6/2021 chuyển tạm giam từ
ngày 20/6/2021, hiện đang bị Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quan Sơn.
Có mặt.

* ***Bị hại:*** Anh Lê Tiến T, sinh năm 1990

Trú tại: Thôn Cẩm Vân, xã Thiệu Vũ, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/02/2021, Nguyễn Văn T, sinh năm 1978, trú tại: Thôn Đa Hậu, xã Tượng Văn, huyện Nông Cống là lao động tự do, đến thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa và thuê phòng trọ tại nhà nghỉ Thuyền Nhung, địa chỉ tại: Khu 7, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa (từ tháng 02/2021 đến tháng 6/2021). Tại đây, T gặp và làm quen với anh Lê Tiến T, sinh năm 1990 ở thôn Cẩm Vân, xã Thiệu Vũ, huyện Thiệu Hóa cũng đang thuê trọ tại nhà nghỉ Thuyền Nhung. Qua nói chuyện, T biết được anh Lê Tiến T đang có nhu cầu tìm việc làm, để tạo uy tín và lòng tin của anh Lê Tiến T, T nói với anh Lê Tiến T mình là “Công an mật” đang nằm vùng, T có mối quan hệ quen biết, có thể xin được việc làm cho anh Lê Tiến T vào làm việc tại Khu công nghiệp Nghi Sơn. Tin lời của Nguyễn Văn T, anh Lê Tiến T đã đưa hồ sơ xin việc và đưa tiền theo yêu cầu của Nguyễn Văn T, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 25/4/2021, T yêu cầu anh Lê Tiến T chuyển tiền “Lệ phí mua quần áo bảo hộ lao động”, anh T đã trực tiếp đưa cho Tùng 3.000.000đ (Ba triệu đồng chẵn) tại Nhà nghỉ Thuyền Nhung ở khu 7, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa.

Lần thứ hai: Ngày 21/5/2021, T yêu cầu anh Lê Tiến T chuyển tiền “Làm lệ phí hoàn thiện bằng cấp phù hợp với công việc” với số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng chẵn). Anh T đã chuyển khoản số tiền 3.000.000đ cho Tùng thông qua tài khoản ngân hàng Techcombank của anh Nguyễn Quốc C (Là người thuê trọ tại Nhà nghỉ Thuyền Nhung).

Lần thứ ba: Ngày 28/5/2021, T yêu cầu anh Lê Tiến T chuyển số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng chẵn) để làm “Thẻ ra vào công ty”, anh T đã chuyển khoản số tiền 3.000.000đ cho T thông qua tài khoản ngân hàng Agribank của anh Phạm Quốc T. Trú tại: Khu 4, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Lần thứ tư: Ngày 02/6/2021, T nói với anh Lê Tiến T là đã xin được việc cho anh T vào làm Thủ kho tại nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn và yêu cầu anh T chuyển cho T số tiền 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng) để T “Cảm ơn những người đã giúp xin được việc làm”. T yêu cầu anh T chuyển khoản số tiền này vào tài khoản ngân hàng Agribank của anh Hà Văn L, sinh năm 1993, trú tại: Khu Nghèo, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, anh Thắng đã chuyển khoản số tiền trên theo yêu cầu của Tùng.

Đến tối ngày 07/6/2021, T tiếp tục yêu cầu anh Lê Tiến T chuyển tiếp số tiền 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng) để cảm ơn. Đến lúc này, anh T thấy nghi ngờ mình bị T lừa lấy tiền của mình, nên anh T đã không chuyển tiền theo yêu cầu của T nữa. Đến ngày 10/6/2021 anh T đã làm đơn trình báo đến Công an thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của Nguyễn Văn T.

Như vậy, theo yêu cầu của T, thì anh T đã đưa tiền trực tiếp (01 lần) và chuyển khoản (03 lần) cho Nguyễn Văn T, với tổng số tiền là 12.700.000đ (Mười hai triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn).

Vật chứng của vụ án: Thu giữ 235.000đ (Hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, màn hình cảm ứng và 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Nokia.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ số bị cáo đã lừa đảo để chiếm đoạt, hiện bị cáo chưa bồi thường chi bị hại.

Cáo trạng số 33/CT-VKS-QH ngày 01/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Bị hại Lê Tiến T trình bày: Anh đã bị Nguyễn Văn T hứa xin việc cho anh và yêu cầu anh đưa tiền cho Nguyễn Văn T. Tổng cộng anh đã đưa tiền trực tiếp (01 lần) và chuyển khoản (03 lần) cho Nguyễn Văn T (Thông qua số tài khoản của người khác, vì T không có số tài khoản ngân hàng) với tổng số tiền là 12.700.000đ (Mười hai triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn) và Yêu cầu T trả lại cho anh chiếc điện thoại Nokia màu đen, loại bán bàn phím mà T đã mượn, chiếc điện thoại này khi T bị bắt đã bị thu giữ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố ban đầu đối với bị cáo và đề nghị:

Về điều luật áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên, bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo từ **12-15** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định.

Về vật chứng, đề nghị: Trả lại 235.000đ cho anh Lê Tiến T, vì đây là tiền bị cáo phạm tội mà có từ anh T; Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại Oppo cho bị cáo; Trả lại cho anh Lê Tiến T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh Lê Tiến T số tiền 12.465.000đ (Mười hai triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Bị cáo nhận tội, không thay đổi lời khai, không bổ sung thêm gì, không khai báo thêm tình tiết mới; không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS; đồng ý với ý kiến của các Bị hại, đồng ý bồi thường, trả lại điện thoại cho bị hại.

Lời nói sau cùng, bị cáo thấy việc làm của mình là sai, rất ân hận về hành vi trái trái của bản thân, xin nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên; ý kiến của bị hại và lời nói sau cùng của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác luôn chấp hành tốt, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người chứng kiến vắng mặt, nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, vắng mặt của người này không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án, nên HĐXX quyết định xét xử vụ án vắng mặt người chứng kiến.

[2] Hành vi phạm phạm tội của bị cáo: Tháng 2 năm 2021, Nguyễn Văn T thuê nhà nghỉ Thuyền Nhung để ở, tại đây T quen anh Lê Tiến T và biết anh T đang cần tìm việc làm, nên T đã nói với anh T mình là “Công an mật, có nhiều mối quan hệ, sẽ xin được việc cho anh T vào làm việc tại Khu công nghiệp Nghi Sơn”, nhưng thực tế T không phải là “Công an mật” và không có mối quan hệ để xin được việc. Khi được anh T tin, Tùng đã thu hồ sơ của anh T và yêu cầu anh T nộp tiền chi phí xin việc. Cụ thể: Ngày 25/4/2021 anh T đã đưa trực tiếp 3.000.000đ cho T; Ngày 21/5/2021 anh T đã chuyển khoản theo yêu cầu của T số tiền 3.000.000đ thông qua số tài khoản 19035407902016 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) chủ tài khoản tài khoản ngân hàng của anh Nguyễn Quốc C; Ngày 28/5/2021 anh T đã chuyển khoản theo yêu cầu của T số tiền 3.000.000đ thông qua số tài khoản 3523205039521 của Ngân hàng NN&PTNT- Chi nhánh Quan Hóa (Agribank) chủ tài khoản là anh Phạm Quốc T; Ngày 02/6/2021 anh Thắng chuyển khoản theo yêu cầu của Tùng số tiền 3.700.000đ thông qua số tài khoản 3523205038926 của Ngân hàng NN&PTNT- Chi nhánh Quan Hóa (Agribank), chủ tài khoản là anh Hà Văn L. Đến ngày 07/6/2021 T lại yêu cầu anh T chuyển khoản số tiền 3.400.000đ, nhưng lần này anh T nghi ngờ bị T lừa đảo nên đã không chuyển tiền theo yêu cầu của T nữa và trình báo cơ quan chức năng. Tổng số tiền anh T đã đưa tiền trực

tiếp và chuyển khoản cho Nguyễn Văn T là 12.700.000đ (Mười hai triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn), số tiền này T dùng vào mục đích chi tiêu các nhu cầu hết và không xin được việc làm cho anh T. Ngoài ra, Tùng còn mượn một 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen của anh Lê Tiến T.

Như vậy, với hành vi phạm tội của bị cáo đã thỏa mãn các quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; Phù hợp với lời khai của người bị hại, người chứng kiến, phù hợp với Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra; Cáo trạng truy tố bị cáo của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Tính chất vụ án: Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng với ý thức xem thường pháp luật, bị cáo đã lợi dụng sự nhẹ dạ, cả tin của công dân để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử quyết định dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để răn đe, phòng ngừa và để cải tạo bị cáo thành người công dân có ích. Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội. Vì vậy, HĐXX chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác bất hợp pháp, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt. Nên HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Tiến T, khi được trừ đi số tiền thu giữ từ bị cáo.

[7] Vật chứng trong vụ án:

Đối với số tiền 235.000đ, đây là tiền bị cáo chiếm đoạt của anh Thắng, do bị cáo tiêu xài còn lại, nên trả lại số tiền này cho anh Lê Tiến T.

Đối với 01 chiếc điện thoại di thu giữ của bị cáo, nhãn hiệu Nokia, đây là chiếc điện thoại bị cáo mượn của anh T, anh T yêu cầu trả lại cho anh chiếc điện thoại này, nên trả lại cho anh Lê Tiến T; 01 chiếc thoại nhãn hiệu Oppo thu giữ của bị cáo, đây không là phương tiện bị cáo phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo có trách nhiệm bồi thường nên phải chịu án phí dân sự trong vụ án hình sự.

[9] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo; Bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo Nguyễn Văn T **15** (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (10/6/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, màn hình cảm ứng.

Trả lại cho anh Lê Tiến T 01 điện thoại di động Nokia màu đen, loại bấm bàn phím.

Vật chứng, đồ vật trên hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/9/2021 giữa Công an huyện Quan Hóa và Chi cục THADS huyện Quan Hóa.

Trả lại cho anh Lê Tiến T số tiền 235.000đ (Hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng chẵn).

Số tiền này hiện đang được gửi tại tài khoản tiền gửi của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quan Hóa, số 3949.0.1053927 mở tại kho bạc Nhà nước huyện Quan Hóa, theo giấy ủy nhiệm chi ngày 22/9/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 579, 580, 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T tiếp tục phải bồi thường cho anh Lê Tiến T số tiền 12.465.000đ (Mười hai triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền bồi thường nêu trên, nếu người phải thi hành chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được xác định theo khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí: Áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 623.000đ (Sáu trăm hai mươi ba nghìn đồng).

Kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331; điều 333 và điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai; Có mặt Bị cáo, Bị hại; Bị cáo, Bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng 7- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Quan Hóa;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Quan Hóa;
- Phòng HSNV – Công an huyện Quan Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- UBKT Huyện ủy Nông Nong;
- UBND xã Tượng Văn, H. Nông Công;
- Bị cáo Nguyễn Văn T;
- Bị hại Lê Tiến Thắng;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng

